



BẢNG THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

Đính kèm tờ trình số 13/2024/Ttr-DNSE-HĐQT ngày 4./4./2024

STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
1	Khoản 4 Điều 2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	E-mail: hello@dnse.com.vn	E-mail: info@dnse.com.vn	Sửa tương ứng với thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của DNSE (info@dnse.com.vn)
2	Khoản 1 Điều 6	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài	1. Vốn điều lệ của Công ty là 3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỷ đồng) . Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 300.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	1. Vốn điều lệ của Công ty là 3.300.000.000.000 đồng (Ba nghìn ba trăm tỷ đồng) . Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 330.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Sửa để phù hợp với việc tăng vốn điều lệ 3.300.000.000 VNĐ.
3	Tiết (iii) điểm a khoản 9 Điều 6	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài	(iii) Tuân thủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 và điểm c khoản 2 Điều 75 của Luật Chứng khoán (và các điều khoản được sửa đổi, bổ sung, thay thế từng thời kỳ - nếu có)	(iii) Tuân thủ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 74 của Luật Chứng khoán (và các điều khoản được sửa đổi, bổ sung, thay thế từng thời kỳ - nếu có)	Bỏ nội dung “điểm c khoản 2 Điều 75” do điều khoản này quy định về công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
4	Điểm đ Khoản 6 Điều 14	Nghĩa vụ của cổ đông	đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty	đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo đề xuất của Hội đồng quản trị (nếu có) .	Nhằm bổ sung các hình thức linh hoạt trong việc tổ chức ĐHĐCĐ
5	Khoản 1 Điều 22	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu	Điều chỉnh từ ngữ theo Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác



STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
		đồng cổ đông được thông qua	cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.
6	Khoản 2 Điều 22	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
7	Khoản 1 Điều 23	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, đối với tất cả nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, đối với tất cả nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	
8	Khoản 4 Điều 23	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:	4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định sau đây:	Điều 149 Luật Doanh nghiệp cho phép Điều lệ Công ty được có các quy định khác về thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Do đó, đề xuất điều chỉnh nội dung như bên để phù hợp với nhu cầu và điều

STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
		của Đại hội đồng cổ đông		... c) Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác như quy định tại khoản 10 Điều 21 Điều lệ này.	kiện thực tế của Công ty, tăng tính linh hoạt cho hoạt động xin chấp thuận các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
9	Khoản 4 Điều 25	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông , văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp , văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Điều chỉnh nội dung để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 150 Luật Doanh nghiệp và hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
10	Khoản 2 Điều 26	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	2. Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn. Việc bầu chọn thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện trên nguyên tắc bỏ phiếu. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Chi tiết như sau: Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần đề cử tối đa một thành viên; từ 20% đến dưới	Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp cho phép Điều lệ Công ty quy định việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Do đó, đề xuất bổ sung nội dung để đảm bảo việc bầu/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị minh bạch và phù hợp.

STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
				30% được đề cử tối đa hai thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn thành viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm thành viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu thành viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy thành viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám thành viên và từ 90% trở lên được đề cử tối đa số lượng thành viên được bầu.	
11	Khoản 4 Điều 27	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.	4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu thay thế là thời gian trong nhiệm kỳ còn lại của thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Bổ sung nhằm làm rõ cách hiểu về nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp được bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, hiện chưa quy định tại các văn bản nội bộ của Công ty.
12	Khoản 6 Điều 27	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên	Chưa có quy định.	e) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại các văn	Bổ sung nhằm làm rõ về tiêu chuẩn của các thành viên độc lập HĐQT, hiện chưa quy định tại các văn bản nội bộ của Công ty.

STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
		Hội đồng quản trị		bản pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty (nếu có);	
13	Khoản 7 Điều 27	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	7. Thành viên Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 6 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị.	7. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 6 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị.	Điều chỉnh để phù hợp với khoản 3 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và ngữ cảnh của điều khoản tại Điều lệ.
14	Điểm c Khoản 2 Điều 28	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Chưa quy định.	Phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, quyết định việc phát hành/chào bán trái phiếu, các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước và các loại chứng khoán khác sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu;	Làm rõ thẩm quyền của Hội đồng quản trị liên quan đến các vấn đề về phát hành/chào bán chứng khoán của Công ty.

STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
15	Điều d Khoản 2 Điều 28	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty	d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu và các loại chứng khoán khác của Công ty (nếu có và phù hợp với quy định của Pháp luật);	Bổ sung nêu rõ thẩm quyền HĐQT
16	Điều đ Khoản 2 Điều 28	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Chưa quy định.	Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp và mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.	Làm rõ cấp phê duyệt trong trường hợp Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông (Điều 132 Luật Doanh nghiệp) và các trường hợp mua lại khác không bắt buộc phải có phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 2 Điều 32 Luật Chứng khoán.
17	Khoản 4 Điều 28	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Chưa quy định.	Hội đồng quản trị có thể chỉ định cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị sau khi có phê duyệt chủ trương của Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến quyền hạn và/hoặc chức năng đó. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể.	Làm rõ thẩm quyền được phê duyệt của Chủ tịch HĐQT theo chỉ định của HĐQT
18	Khoản 2 Điều 30	Chủ tịch Hội đồng quản trị	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.	Điều chỉnh từ ngữ phù hợp với điều kiện thực tế.
19	Điều 37	Tổ chức bộ máy quản lý	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.	Bổ sung chức danh Phó Tổng giám đốc để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và mẫu Điều lệ công ty đại chúng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
			danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Công ty có Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc , Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	
20	Khoản 1 Điều 38	Người điều hành Công ty	Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm	Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc , Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ (nếu có).	Bổ sung chức danh Phó Tổng giám đốc để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và mẫu Điều lệ công ty đại chúng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
21	Điểm g Khoản 4 điều 39	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc		Các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật (nếu có)	Bổ sung tiêu chuẩn của TGD áp dụng đối với CTCK và các quy định khác
22	Khoản 1 Điều 40	Bộ phận kiểm soát nội bộ	1. Công ty phải thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành . Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, quy trình.	1. Công ty phải thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng giám đốc . Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm bộ máy, nhân sự độc lập và chuyên trách, quy trình.	Thay đổi Từ ngữ
23	Khoản 5 Điều 42	Thành phần Ban Kiểm soát	Chưa quy định	5. Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn. Việc bầu chọn thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện trên	Bổ sung quy định để làm rõ quyền của cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở

STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
				nguyên tắc bầu dồn phiếu. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền đề cử ứng viên vào Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này. Chi tiết như sau: Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 35% trên tổng số cổ phần đề cử tối đa một thành viên; từ 35% đến dưới 65% được đề cử tối đa hai thành viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa số lượng thành viên được bầu.	lên theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
24	Khoản 5 Điều 44	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát		Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định hoặc đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBCK trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;	Bổ sung trách nhiệm của Ban kiểm soát theo điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư 121/2020/TT-BTC.

STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
25	Khoản 6 Điều 44	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.	6. Xây dựng quy trình kiểm soát , Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Bổ sung trách nhiệm của Ban kiểm soát theo điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư 121/2020/TT-BTC.
26	Khoản 3 Điều 48	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.	Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	Bổ sung để phù hợp với mẫu Điều lệ công ty đại chúng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC
27	Khoản 6 Điều 49	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	Chưa quy định	6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hướng dẫn cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác trình thủ tục thực hiện quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ sách và cung cấp thông tin khác theo quy định tại Điều lệ này.	Quy định về trách nhiệm của công ty – Hội đồng quản trị hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền xem xét theo các quy định nội bộ
28	Điều 62	Giải quyết tranh chấp nội bộ	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: a) Cổ đông với Công ty;	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: a) Cổ đông với Công ty;	Điều chỉnh thời gian hợp lý điều kiện thực tế Điều chỉnh BKS là đối tượng phù hợp, khách quan và nhu cầu thực tế vận hành.

STT	Điều khoản	Tên điều	Nội dung Điều lệ DNSE (08/2023)	Nội dung sau sửa đổi	Lý do
			b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	
29	Khoản 4 Điều 64	Ngày hiệu lực	4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty chỉ có giá trị pháp lý khi có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty <u>hoặc Tổng giám đốc Công ty.</u>	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty chỉ có giá trị pháp lý khi có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty	Bổ sung để phù hợp với mẫu Điều lệ công ty đại chúng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC